

**QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO TRỢ – BẢO HIỂM HỖ TRỢ CHI PHÍ PHẪU THUẬT**

*(Được chấp thuận theo Công văn số 9595/BTC-QLBH ngày 12 tháng 07 năm 2016
của Bộ Tài chính)*

Mục lục

ĐIỀU 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
ĐIỀU 2: ĐỊNH NGHĨA	2
ĐIỀU 3: TUỔI THAM GIA BẢO HIỂM, NGÀY HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN ĐIỀU KHOẢN BẢO TRỢ	3
ĐIỀU 4: SỐ TIỀN BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM VÀ ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ	3
ĐIỀU 5: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	3
ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ	4
ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	5
ĐIỀU 8: TÁI TỤC ĐIỀU KHOẢN BẢO TRỢ	6
ĐIỀU 9: CHẤM DỨT HIỆU LỰC ĐIỀU KHOẢN BẢO TRỢ	6
DANH MỤC CÁC LOẠI PHẪU THUẬT	7

ĐIỀU 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- 1.1** Bản quy tắc và điều khoản của Sản phẩm bảo trợ - Bảo hiểm hỗ trợ chi phí phẫu thuật (“Điều khoản bảo trợ”) được đính kèm theo Hợp đồng bảo hiểm (“Hợp đồng”) và là một phần của Hợp đồng.
- 1.2** Trừ trường hợp được quy định một cách cụ thể và được giải thích riêng, tất cả các thuật ngữ được sử dụng trong Điều khoản bảo trợ sẽ có cùng ý nghĩa với các thuật ngữ được sử dụng và định nghĩa trong Bản quy tắc và điều khoản của Hợp đồng.
- 1.3** Các điều khoản của Hợp đồng sẽ được áp dụng cho Điều khoản bảo trợ. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn, các điều khoản Điều khoản bảo trợ sẽ được ưu tiên áp dụng.

ĐIỀU 2: ĐỊNH NGHĨA

- 2.1 Người được bảo hiểm:** là Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm trong Hợp đồng hoặc vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp; anh, chị, em ruột của Bên mua bảo hiểm và thỏa mãn điều kiện theo quy định tại Điều 3, Điều khoản bảo trợ.
- 2.2 Thương tật được bảo hiểm** (sau đây gọi là “**Thương tật**”): là bất kỳ một thương tật nào trên cơ thể do hậu quả trực tiếp và duy nhất của Tai nạn.
- 2.3 Phẫu thuật:** là thủ thuật ngoại khoa được thực hiện tại Bệnh viện theo yêu cầu/chỉ định của Bác sĩ. Việc phẫu thuật được tiến hành nhằm mục đích điều trị bệnh, thương tật, và trong mọi trường hợp không phải để chẩn đoán.
- 2.4 Bệnh viện:** là cơ sở khám chữa bệnh được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật của Việt Nam hội đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a. Được phép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám, chẩn đoán và điều trị cho những người bị thương tật hay bệnh tật và hoạt động liên tục hai mươi bốn (24) giờ trong ngày; và
 - b. Có lưu giữ đầy đủ bệnh án và hồ sơ của bệnh nhân theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật và quy định hiện hành tại địa phương nơi bệnh viện có trụ sở; và
 - c. Là bệnh viện tuyến trung ương hoặc tuyến tỉnh hoặc tuyến huyện hay cấp tương đương theo phân cấp của Bộ Y tế Việt Nam, hay bệnh viện cấp tương đương nếu ở ngoài lãnh thổ Việt Nam; và
 - d. Được đăng ký là một bệnh viện hợp pháp và tư cách pháp nhân của bệnh viện phải được thể hiện bằng chữ “**bệnh viện**” trên con dấu chính thức của bệnh viện;
 - e. Bệnh viện không bao gồm các cơ sở sau đây:

- i. Trung tâm y tế/Trung tâm y tế dự phòng/Phòng khám;
- ii. Bệnh viện/viện tâm thần;
- iii. Bệnh viện/viện y học cổ truyền;
- iv. Bệnh viện/viện phong;
- v. Nhà điều dưỡng, trung tâm phục hồi chức năng, nhà lưu bệnh;
- vi. Nhà bảo sanh, nhà an dưỡng hay các cơ sở khác chủ yếu dành cho việc chữa trị cho người già, người nghiện rượu, chất ma túy, chất kích thích.

2.5 Bác sỹ: là người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ y khoa; đã đăng ký hành nghề theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành để cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh và phẫu thuật; và đang công tác tại Bệnh viện.

ĐIỀU 3: TUỔI THAM GIA BẢO HIỂM, NGÀY HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN ĐIỀU KHOẢN BỔ TRỢ

3.1 Tuổi của Người được bảo hiểm khi tham gia Điều khoản bảo trợ là từ một (01) tuổi đến sáu mươi (60) tuổi (tính theo ngày sinh nhật gần nhất đã qua) vào Ngày hiệu lực của Điều khoản bảo trợ.

3.2 Ngày hiệu lực của Điều khoản bảo trợ: nếu Người được bảo hiểm còn sống vào ngày Công ty chấp thuận yêu cầu bảo hiểm bổ sung, Ngày hiệu lực của Điều khoản bảo trợ là ngày được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các văn bản xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3.3 Thời hạn bảo hiểm của Điều khoản bảo trợ: là từ Ngày hiệu lực của Điều khoản bảo trợ đến Ngày kỷ niệm hợp đồng gần nhất và có thể được tái tục theo quy định tại Điều 8. Theo đó, Thời hạn bảo hiểm khi tham gia tối đa là một (01) năm và khi được tái tục là tròn một (01) năm cho mỗi lần tái tục.

ĐIỀU 4: SỐ TIỀN BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM VÀ ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ

4.1 Thông tin về Số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm năm đầu tiên và thời hạn đóng phí cho Sản phẩm bảo trợ: được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các văn bản xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4.2 Định kỳ đóng phí bảo hiểm cho Sản phẩm bảo trợ đồng nhất với định kỳ đóng phí của Hợp đồng. Khi có sự thay đổi về định kỳ hoặc hệ số đóng phí của Hợp đồng, định kỳ hoặc hệ số đóng phí cho Sản phẩm bảo trợ sẽ được thay đổi tương ứng.

ĐIỀU 5: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Trong thời gian Điều khoản bảo trợ có hiệu lực, Công ty sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo các quy định dưới đây:

5.1 Quyền lợi hỗ trợ chi phí Phẫu thuật

Nếu Người được bảo hiểm đã được Phẫu thuật, Công ty sẽ chi trả quyền lợi theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm dựa trên loại phẫu thuật được quy định tại bảng DANH MỤC CÁC LOẠI PHẪU THUẬT.

5.2 Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm

Trong mọi trường hợp, tổng Quyền lợi bảo hiểm trong Thời hạn bảo hiểm của Điều khoản bồi trợ tối đa không vượt quá một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

6.1 Công ty sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm nếu:

Phẫu thuật điều trị thương tật phát sinh do Tai nạn trước Ngày hiệu lực của Điều khoản bồi trợ hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng (lần sau cùng), tùy thuộc ngày nào đến sau; hoặc

Phẫu thuật điều trị bệnh/các triệu chứng bệnh và/hoặc Thương tật đã xuất hiện/tồn tại trước hoặc trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ Ngày hiệu lực của Điều khoản bồi trợ hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng (lần sau cùng), tùy thuộc ngày nào đến sau.

6.2 Công ty sẽ không thanh toán bất kỳ Quyền lợi bảo hiểm nào nếu Phẫu thuật xảy ra do hậu quả của bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây:

- a. Điều trị thử nghiệm;
- b. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), các hoạt động mang tính chiến tranh, nội chiến, nổi loạn, bạo động, bạo loạn dân sự hay hoạt động liên quan đến khủng bố;
- c. Hành vi tự tử, tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần mất trí;
- d. Tham gia đánh nhau, ẩu đả, chống lại việc bắt giữ của cơ quan có thẩm quyền và các hành vi vi phạm pháp luật của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng;
- e. Tai nạn xảy ra do sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ theo quy định của pháp luật hoặc do ảnh hưởng của bất kỳ chất kích thích hoặc thuốc nào, trừ trường hợp có chỉ định của Bác sĩ với mục đích chữa bệnh, điều trị;
- f. Tham gia vào các hoạt động mạo hiểm, trừ khi cố gắng cứu sống tính mạng con người;

- g. Các điều trị hay dịch vụ y tế không phải là tây y;
- h. Bất cứ khuyết tật bẩm sinh nào. Khuyết tật bẩm sinh là tình trạng bệnh đã có từ khi mới sinh, có thể là sự bất thường về thực thể hoặc về chức năng. Khuyết tật đó có thể là do di truyền, mắc phải do ảnh hưởng của các biến cố trong tử cung, hoặc do kết hợp của các nguyên nhân trên;
- i. Phẫu thuật hiến/cho mô hay bộ phận cơ thể hay bất kỳ hình thức Phẫu thuật theo yêu cầu mà không phải là các biện pháp y khoa cần thiết cho việc điều trị bệnh;
- j. Phẫu thuật liên quan đến HIV/AIDS hay bệnh lây truyền do tình dục;

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

7.1 Quyền lợi hỗ trợ chi phí phẫu thuật được chi trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm được xác định như sau:

- a. Người được bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm từ mười tám (18) tuổi trở lên; hoặc
- b. Bên mua bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm dưới mười tám (18) tuổi; hoặc
- c. Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm nếu cả Người được bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm đều tử vong.

7.2 Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải gửi cho Công ty trong thời gian sớm nhất có thể những giấy tờ sau đây:

- a. Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đã được khai đầy đủ, chính xác;
- b. Bảng chứng hợp pháp về sự kiện bảo hiểm xảy ra, bao gồm:
 - Hồ sơ y tế gồm giấy ra viện, bệnh án/ tóm tắt bệnh án, các kết quả cận lâm sàng (chụp phim, siêu âm, CT, xét nghiệm...), đơn thuốc và các bằng chứng về y khoa khác do Bác sỹ tại Bệnh viện xác nhận.
 - Bản chính các hóa đơn, biên nhận liên quan đến Phẫu thuật.
 - Bản chính giấy chứng nhận Phẫu thuật.

7.3 Công ty có thể yêu cầu bổ sung một số giấy tờ theo quy định pháp luật và chi phí phát sinh liên quan sẽ do Công ty chi trả.

ĐIỀU 8: TÁI TỤC ĐIỀU KHOẢN BỔ TRỢ

- 8.1** Trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày kết thúc Thời hạn bảo hiểm của Điều khoản bổ trợ, Công ty sẽ gửi thông báo bằng văn bản về việc chấp nhận tái tục hoặc không chấp nhận tái tục Điều khoản bổ trợ đến Bên mua bảo hiểm.
- 8.2** Trừ khi Công ty không chấp nhận tái tục hoặc Bên mua bảo hiểm từ chối tái tục bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Công ty trước ngày kết thúc Thời hạn bảo hiểm, Điều khoản bổ trợ sẽ được tái tục với Thời hạn bảo hiểm là tròn một (01) năm.
- 8.3** Mức Phí bảo hiểm tái tục được xác định theo biểu phí đã được Bộ Tài chính phê chuẩn, dựa trên Tuổi bảo hiểm của Người được bảo hiểm tại thời điểm tái tục và do đó có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức Phí bảo hiểm của Năm hợp đồng vừa qua.

ĐIỀU 9: CHẤM DỨT HIỆU LỰC ĐIỀU KHOẢN BỔ TRỢ

Điều khoản bổ trợ sẽ chấm dứt hiệu lực khi:

- Hợp đồng chấm dứt hiệu lực;
- Thời hạn bảo hiểm của Điều khoản bổ trợ kết thúc và không được tái tục;
- Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Điều khoản bổ trợ trước thời hạn;
- Bên mua bảo hiểm không đóng hoặc đóng không đủ phí cho Sản phẩm bổ trợ;
- Khi Người được bảo hiểm tử vong;
- Người được bảo hiểm đạt sáu mươi lăm (65) tuổi;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật ./.

DANH MỤC CÁC LOẠI PHẪU THUẬT

Loại phẫu thuật		Tỷ lệ chi trả
1	BỤNG	
	1 Nối vị tràng	25%
	2 Cắt bỏ ít hơn 2/3 dạ dày	25%
	3 Cắt bỏ một phần ruột non	25%
	4 Cắt bỏ một phần đại tràng	25%
	5 Cắt bỏ một phần gan	25%
	6 Cắt bỏ 2/3 dạ dày	50%
	7 Cắt bỏ toàn bộ dạ dày	75%
	8 Cắt bỏ toàn bộ ruột non	75%
	9 Cắt bỏ toàn bộ khung đại tràng để lại trực tràng	75%
	10 Cắt bỏ toàn bộ gan	75%
2	CẮT CỤT, THÁO KHỚP	
	1 Cắt cụt toàn bộ một bàn chân (dưới mắt cá chân), không phải là tháo bỏ khớp cổ chân	25%
	2 Cắt cụt toàn bộ một bàn tay (tính từ cổ tay trở xuống), không phải là tháo bỏ khớp cổ tay	25%
	3 Tháo bỏ một khớp cổ chân (tháo bỏ khớp cổ chân một bên)	25%
	4 Tháo bỏ một khớp cổ tay (tháo bỏ khớp cổ tay một bên)	25%
	5 Cắt cụt một phần hoặc toàn bộ một cẳng tay (tính từ khuỷu tay đến mắt cá tay), không phải là tháo bỏ khớp khuỷu	50%
	6 Cắt cụt một phần hoặc toàn bộ một cẳng chân (tính từ khớp gối đến mắt cá chân), không phải là tháo bỏ khớp gối	50%
	7 Tháo bỏ toàn bộ một khớp gối (tháo bỏ khớp gối một bên)	50%
	8 Tháo bỏ toàn bộ một khớp khuỷu (tháo bỏ khớp khuỷu một bên)	50%
	9 Cắt cụt toàn bộ một đùi (từ trên đầu gối), không phải là tháo bỏ khớp háng	75%
	10 Cắt cụt toàn bộ một cánh tay (từ trên khớp khuỷu), không phải là tháo bỏ khớp vai	75%
	11 Tháo bỏ toàn bộ một khớp háng	75%
	12 Tháo bỏ toàn bộ một khớp vai	75%
3	SỌ NÃO	
	1 Điều trị áp xe não	25%
	2 Điều trị thoát vị não và/hoặc màng não	25%
	3 Nối động mạch não đoạn phần ngoài sọ ở một bên	25%
	4 Lấy bỏ máu tụ sọ não do chấn thương	50%
	5 Mở sọ để lấy bỏ mảnh xương và/hoặc dị vật	50%
	6 Mở sọ để giải áp nội sọ do bệnh lý và không do nguyên nhân u xương sọ	50%
	7 Khâu xoang tĩnh mạch dọc trên và/hoặc xoang tĩnh mạch bên và/hoặc xoang trán trong sọ não do chấn thương	75%
	8 Nối động mạch não đoạn phần trong sọ ở một bên	75%

4	CỘT SỐNG VÀ TỦY SỐNG	
	1 Điều trị trượt một hay nhiều đốt sống thắt lưng	25%
	2 Điều trị thoát vị đĩa đệm của một hay nhiều đốt sống	25%
	3 Điều trị bệnh lý và/hoặc chấn thương của tủy sống hoặc màng não tủy không do nguyên nhân u bướu	25%
	4 Cắt một hay nhiều rễ dây thần kinh tủy sống	25%
	5 Điều trị một hay nhiều đốt sống cổ không bao gồm ghép xương	25%
	6 Cắt bỏ một phần của một hay nhiều đốt sống	50%
	7 Điều trị một hay nhiều đốt sống ngực	50%
	8 Điều trị ghép xương sống đơn thuần	50%
5	U BƯỚU	
	1 Điều trị u xương sọ	25%
	2 Cắt u dây thần kinh VIII của một bên	25%
	3 Điều trị u thành sau họng	25%
	4 Điều trị u trung thất đường kính từ 10 cm trở xuống	25%
	5 Điều trị u trung thất đường kính trên 10 cm	50%
	6 Điều trị u tủy sống	50%
	7 Điều trị u màng phổi một bên	50%
	8 Điều trị u màng não nền sọ và/hoặc u màng não liềm não và/hoặc u màng não ở lều tiểu não	50%
	9 Điều trị u màng ngoài tim	75%
	10 Điều trị u não thất	75%